

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày: 14/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

Ông Sơn Sô Phonl

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Linh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1993, tại huyện T, tỉnh T.

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Trần Văn S và bà Đỗ Thị S; anh chị em ruột 02 người (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi khởi tố cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Văn P, sinh năm 1985 (vắng không có lý do);

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T.

2/ Anh Bành Văn C, sinh năm 1990 (vắng không có lý do);

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T.

3/ Anh Ngô Tấn C, sinh năm 1986 (vắng không có lý do);

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T.

4/ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 (vắng không có lý do)

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

Trần Công D, sinh năm 1996 (vắng không có lý do);

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/4/2019, tại quán nước mía của Ngô Tấn C, sinh năm 1996 ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T, bị cáo Trần Quốc T cùng với Trần Văn P, sinh năm 1985, Bành Văn C, sinh năm 1990, Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 ngồi tại quán nước mía và rủ nhau đánh bài tiến lên để thắng thua 04 ly nước mía, trị giá 20.000 đồng. Khi chơi chia làm 04 tụ, chơi trong vòng 04 ván, kết quả H và C thua cược, mỗi người bỏ ra số tiền 10.000 đồng trả tiền thua nước mía. Khi ngồi uống nước mía bị cáo T cùng với P, C và H rủ nhau tiếp tục đánh bài tiến lên và quy ước tổng số tiền đặt cược là 60.000 đồng (thua nhất 40.000 đồng; thua nhì 20.000 đồng) Trong quá trình chơi có thắng, có thua, có chung tiền qua lại với nhau và có xin nợ tiền thắng thua đến khi kết thúc sẽ tính tiền thắng thua. Khi chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T tính tiền không thắng, không thua và đi ra về; còn P, C và H đang cầm tiền để tính tiền thắng thua thì bị lực lượng Công an xã T tiến hành kiểm tra, bắt quả tang; có mặt tại vị trí đánh bạc gồm có các đối tượng: Trần Văn P, Bành Văn C, Nguyễn Văn H và Trần Công D.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá, màu xanh.

- Tiền Việt Nam là 21.460.000 đồng, trong đó: Thu giữ của Trần Văn P 9.600.000 đồng; thu giữ của Bành Văn C là 11.640.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn H là 220.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Quốc T tự nguyện giao lại số tiền đánh bạc là 200.000 đồng.

Qua quá trình xác minh tin báo, cơ quan công an xác định có bị cáo Trần Quốc T và các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Trần Văn P, Nguyễn Văn H, Bành Văn C. Riêng Trần Công D không có tham gia đánh bạc.

Qua làm việc, bị cáo T và các đối tượng C, P và H thừa nhận có tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

+ Bị cáo Trần Quốc T sử dụng số tiền 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, trong đó sử dụng số tiền 5.000 đồng để đánh bạc thắng thua 01 ly nước mía và sử dụng số tiền 195.000 đồng để đánh bạc, được thua bằng tiền. kết quả, bị cáo T thắng 01 ly nước mía trị giá 5.000 đồng, riêng số tiền đánh bạc được thua bằng tiền, bị cáo T không thắng, không thua. Tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 200.000 đồng.

+ Trần Văn P đem theo số tiền là 9.440.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 140.000 đồng để đánh bạc, trong đó sử dụng số tiền 5.000 đồng để đánh thắng thua 01 ly nước mía, sử dụng 135.000 đồng để đánh bạc được thua bằng tiền, kết quả thắng 01 ly nước mía trị giá 5.000 đồng và thắng số tiền đánh bạc là 160.000 đồng. Tổng số tiền Trần Văn P dùng để đánh bạc là 140.000 đồng.

+ Nguyễn Văn H dùng số tiền 390.000 đồng để đánh bạc, trong đó sử dụng số tiền 5.000 đồng để thắng thua 01 ly nước mía, kết quả thua 01 ly nước mía, còn lại số tiền 380.000 đồng để đánh bạc được thua bằng tiền, kết quả thua 160.000 đồng, còn lại 220.000 đồng, bị cơ quan công an thu giữ. Tổng số tiền Nguyễn Văn H dùng đánh bạc là 390.000 đồng.

+ Bành Văn C đem theo số tiền 11.650.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng số tiền 210.000 đồng để đánh bạc, trong đó dùng số tiền 5.000 đồng để thắng thua 01 ly nước mía, kết quả thua 01 ly nước mía, còn lại 200.000 đồng để đánh bạc được thua bằng tiền, kết quả không thắng không thua. Tổng số tiền Bành Văn C dùng để đánh bạc là 210.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền mà bị cáo và các đương sự khác tham gia đánh bạc là 940.000 đồng.

Với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Quốc T về tội đánh bạc. Tuy nhiên, vào ngày 21/9/2018 Trần Quốc T bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 25/9/2018. Đến ngày 19/4/2019 lại tiếp tục đánh bạc, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Văn P; Bành Văn C và Nguyễn Văn H chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên Công an huyện T ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người là 1.500.000 đồng theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Đồng thời, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Trần Văn P, số tiền 220.000 đồng của Nguyễn Văn H và số tiền 200.000 đồng của Bành Văn C dùng vào việc đánh bạc.

Đối với Ngô Tấn C không có tham gia đánh bạc, không có lấy tiền hoa hồng nên không có cơ sở xử lý.

Xử lý vật chứng: Trả cho Ngô Tấn C 01 (một) bộ bài tây, 52 lá, màu xanh; Trả số tiền 9.300.000 đồng cho Trần Văn P; Trả số tiền 11.440.000 đồng cho Bành Văn C, không dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về số tiền dùng vào đánh bạc.

Tại cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “*Đánh bạc*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền của bị cáo dùng vào đánh bạc là 200.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc T trình bày lời nói sau cùng: Thống nhất bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng chứng vắng mặt, nhưng có lời trình bày tại hồ sơ như sau:

Anh Trần Văn P thừa nhận có dùng số tiền là 140.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức thắng thua 01 ly nước mía, trị giá 5.000 đồng và dùng số tiền 135.000 đồng thắng thua bằng tiền và kết quả thắng thua 01 ly nước mía, trị giá 5.000 đồng và thắng số tiền đánh bạc là 160.000 đồng, số tiền dùng đánh bạc 140.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn H thừa nhận có dùng số tiền là 390.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức thắng thua 01 ly nước mía, trị giá 5.000 đồng và dùng số tiền 380.000 đồng thắng thua bằng tiền và kết quả thắng thua 01 ly nước mía, trị giá 5.000 đồng và thua số tiền đánh bạc là 160.000 đồng. Công an thu giữ 220.000 đồng, số tiền dùng đánh bạc là 390.000 đồng.

Anh Bành Văn C thừa nhận có dùng số tiền là 210.000 đồng tham gia đánh bạc bằng hình thức thắng thua 01 ly nước mía, trị giá 5.000 đồng và dùng số tiền 200.000 đồng thắng thua bằng tiền và kết quả thắng thua 01 ly nước mía, trị giá 5.000 đồng và không thắng không thua, số tiền đánh bạc là 210.000 đồng.

Anh Ngô Tấn C trình bày: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 19/4/2019 tại nhà của tôi, có bán nước mía, thì có Trần Văn P, Bành Văn C, Nguyễn văn H, Trần Quốc T để uống nước mía và có lấy bộ bài 52 lá tôi để trên tủ thờ ông địa không rõ ai lấy) cùng ngồi đánh bài trên bàn nhựa, tôi không có tham gia đánh bài, tổ chức hay rủ rê, lôi kéo họ đánh bài ăn thua bằng tiền, khoảng 14 giờ 30 phút thì Công an xã T đến lập biên bản bắt quả tang.

Người làm chứng anh Trần Công D trình bày: Khoảng hơn 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2019 thì tôi có đến nhà của anh Ngô Tấn C ngụ ấp Cây Ổi, xã Tập Ngãi để uống nước thì thấy anh P, C, H, T ngồi đánh bài tại quán nước anh C, khi Công an xã đến lập biên bản thì tôi mới biết P, C, H, T đánh bài ăn thua bằng tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân

huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản tạm giữ tang vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2019 tại quán nước mía của Ngô Tấn C, bị cáo Trần Quốc T và các đối tượng Trần Văn P, Bành Văn C, Nguyễn Văn H tham gia đánh bạc, với tổng số tiền đánh bạc là 940.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Quốc T về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên vào ngày 21/9/2018, bị cáo Trần Quốc T bị Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Do đó, hành vi đánh bạc của bị cáo vào ngày 19/4/2019, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên Cáo trạng số: 27/CT-VKS-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với ông Nguyễn Văn H, anh Bành Văn C, anh Trần Văn P không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”, nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi người là 1.500.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Mặc dù hành vi đánh bạc này chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự nhưng hành vi này là vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử nghiêm khắc phê phán hành vi đánh bạc của anh C, anh P, anh H.

[5] Đối với anh Ngô Tấn C không biết bị cáo và các đối tượng chơi đánh bạc ăn thua bằng nước mía và bằng tiền, không có lấy tiền hoa hồng, nên không có cơ sở xử lý.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo T: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhân thân xấu; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự; có ông nội ruột là Trần Văn N được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Bị cáo có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Mặc dù bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc đánh bạc nhưng ngược lại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo nghiện đánh bạc, nên mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, không có tổ chức, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội đánh bạc có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình

hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần xử phạt bị cáo với mức phạt tiền tương xứng với hành vi của bị cáo mà không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đã đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh.

[8] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Trần Quốc T với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

(Số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần).

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Đánh bạc*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc T là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Trần Quốc T dùng đánh bạc.

(Số tiền trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/9/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Quốc T phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để được Tòa cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Long